

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**NGHE 5**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Nghe 5
- Mã học phần:** NNTQ 062
- Số tín chỉ:** 2 (0,2)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ ba (kỳ I)
- Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 0 giờ lý thuyết, 60 giờ thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Nghe 4
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Bùi Thị Trang	0978.693.593	bttrang@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988.964.751	ntxuyen@saodo.edu.vn
3	TS. Nguyễn Xuân Giang	0912.779.326	nxgiang@saodo.edu.vn
4	TS. Phạm Thị Hồng Trang	0966.518.898	ptthtrang@saodo.edu.vn

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần gồm 15 bài học. Mỗi bài gồm hai phần là từ mới và bài tập. Phần từ mới cung cấp cho sinh viên các từ mới có liên quan đến chủ đề bài nghe; phần bài tập được thiết kế từ dễ đến khó về các chủ đề tin tức: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu của CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Phát âm đúng, sử dụng đúng, hiểu nghĩa các từ vựng liên quan đến các chủ đề nghe tin tức như: Kinh tế, chính trị, văn	2	[1.2.1.2a] [1.2.1.2c]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả mục tiêu</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng mục tiêu của CTĐT</b>
	hóa, pháp luật, đời sống...		
MT1.2	Vận dụng đúng cụm từ thường gặp, cấu trúc câu để diễn đạt lại nội dung đã được nghe. Diễn đạt được bằng tiếng Trung quan điểm của mình về một vấn đề được đưa ra bàn luận trong bài như: Kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	3	
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Nghe hiểu các câu mẫu và các đoạn tin tức về các chủ đề như kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật, đời sống...	3	[1.2.2.1]
MT2.2	Sử dụng tiếng Trung một cách lưu loát để thuật lại nội dung bài nghe	5	
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	5	
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	5	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả CĐR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CĐR của CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Trình bày được các từ, cấu trúc trọng điểm trong bài.	2	
CĐR1.2	Áp dụng các mẫu câu trọng điểm trong dạy học và giao tiếp tiếng Trung Quốc.	3	[2.1.5]
CĐR1.3	Phân tích tình huống, áp dụng chính xác trong thực tiễn.	5	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả CĐR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CĐR của CTĐT</b>
CĐR2.1	Nghe hiểu, phân tích các câu mẫu.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Nghe hiểu được các ý chính có trong các bài tin tức về các chủ đề kinh tế, chính trị, xã hội...	3	
CĐR2.3	Suy luận và chọn đáp án đúng.	5	
CĐR2.4	Kỹ năng tổ chức, hoạt động nghe nói theo nhóm.	5	
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	5	[2.3.1]
CĐR3.2	Tuân thủ theo nguyên tắc thực hành kỹ năng nghe và biết gìn giữ văn hoá giao tiếp của Việt Nam trong giao tiếp hằng ngày và trong công việc.		
CĐR3.3	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.		
CĐR3.4	Có thái độ học tập và làm việc tích cực với nhiệm vụ được phân công.		

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần										
		CDR1			CDR2				CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	第一课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
2	第二课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
3	第三课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
4	第四课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
5	第五课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
6	第六课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
7	第七课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
8	第八课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
9	第九课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
10	第十课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
11	第十一课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
12	第十二课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
13	第十三课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
14	第十四课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5
15	第十五课	2	3	5	3	3	5	5	5	5	5	5

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CDR của học phần			Ghi chú
					CDR1	CDR2	CDR3	
1	Điểm thường xuyên	1 điểm	20%	Bài tập cá nhân, thực hành nghe	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Kiểm tra định kỳ	2 điểm	80%	Nghe (50 phút)	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3.	CDR2.1, CDR 2.2, CDR2.3, CDR2.4.	CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.	

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và hoàn thành các bài tập tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.
- Tham gia làm bài kiểm tra định kỳ.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút,...

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

### - Tài liệu chính:

- [1]- Đại học Sao Đỏ (2021), *Tài liệu học tập Nghe 5*.
- [2]- 刘士勤、彭瑞情, (2001) 《新闻听力教程 (上册) 》, 北京语言文化大学出版社.

**- Tài liệu tham khảo:**

[3]- Ngô Trung Vĩ, Cao Thuận Toàn, Đào Luyện (2018), 拾级汉语-新闻听力 (第9级), NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

**14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học**

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p>第一课</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về đài truyền hình và đài phát thanh Trung Quốc.</li> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</li> <li>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p><b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</li> <li>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về Đài phát thanh và Đài truyền hình Trung Quốc.</li> <li>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 1-4. [2]: Trang 4-6. [3]: Trang 13-19</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
2	<p>第二课</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng về chủ đề tin tức chào mừng 50 năm ngày thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân</li> </ul>	04 (OLT, 4TH)	<p><b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</li> <li>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề tin tức chào mừng 50</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	dân Trung Hoa. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、生词 二、练习		năm ngày thành lập nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc và luyện nghe trong tài liệu: [1]: Trang 6-8. [2]: Trang 11-12. [3]: Trang 20-25. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
3	<b>第三课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài về chủ đề tin tức những đóng góp mà công tác truyền thanh, truyền hình của Trung Quốc mang lại cho nhân dân cả nước. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng về chủ đề tin tức những đóng góp mà công tác truyền thanh, truyền hình của Trung Quốc mang lại cho nhân dân cả nước. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 9- 12. [2]: Trang 16- 17.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.



TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[3]: Trang 26- 31. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	
4	<b>第四课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài về chủ đề sự nghiệp giáo dục của Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng về chủ đề sự nghiệp giáo dục của Trung Quốc. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 13-17. [2]: Trang 21-23. [3]: Trang 32- 37. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
5	<b>第五课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề tin tức giới thiệu về trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa	04 (OLT, 4TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề tin tức giới thiệu về trường Đại học Ngôn ngữ và Văn hóa Bắc Kinh.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>Bắc Kinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</li> <li>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p> <p><b>Kiểm tra định kỳ</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc và luyện nghe trong:</li> <li>[1]: Trang 18- 21.</li> <li>[2]: Trang 27-28.</li> <li>[3]: Trang 38- 43.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.</li> </ul> <p>+ Làm bài kiểm tra định kỳ.</p>	<p>CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
6	<p>第六课</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề tin tức giới thiệu sự thay đổi trong đời sống, thời trang, nhà cửa của người dân Trung Quốc từ sau khi cải cách mở cửa.</li> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</li> <li>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p><b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</li> <li>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề tin tức giới thiệu sự thay đổi trong đời sống, thời trang, nhà cửa của người dân Trung Quốc từ sau khi cải cách mở cửa.</li> <li>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc và luyện nghe trong:</li> <li>[1]: Trang 22- 26.</li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[2]: Trang 32-34. [3]: Trang 44-49. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	
7	<b>第七课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của nông thôn Trung Quốc từ sau cải cách. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của nông thôn Trung Quốc từ sau cải cách. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 27-31. [2]: Trang 38-40. [3]: Trang 50-55. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
8	<b>第八课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>về sự phát triển của sự nghiệp thể thao Trung Quốc từ sau khi thành lập nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</li> <li>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của sự nghiệp thể thao Trung Quốc từ sau khi thành lập nước.</li> <li>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 32-36.</li> <li>[2]: Trang 44-46.</li> <li>[3]: Trang 56-60.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.</li> </ul>	<p>CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
9	<p>第九课</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về quan hệ ngoại giao của Trung Quốc.</li> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</li> <li>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (OLT, 4TH)	<p><b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</li> <li>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về quan hệ ngoại giao của Trung Quốc.</li> <li>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 37-40.</li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[2]: Trang 50-52. [3]: Trang 61-66. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	
10	<b>第十课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề về mối quan hệ giữa thể thao và ngoại giao Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、生词 二、练习 <b>Kiểm tra định kỳ</b>	04 (OLT, 4TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề về mối quan hệ giữa thể thao và ngoại giao Trung Quốc. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 41 – 45. [2]: Trang 56 – 58. [3]: Trang 67 – 72. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho. + Làm bài kiểm tra định kỳ.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
11	<b>第十一课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu	04 (OLT, 4TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>về mối quan hệ giữa Trung Quốc và Nhật sau chiến tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</li> <li>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về mối quan hệ giữa Trung Quốc và Nhật sau chiến tranh.</li> <li>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc và luyện nghe trong: <ul style="list-style-type: none"> <li>[1]: Trang 46–50.</li> <li>[2]: Trang 62–64.</li> <li>[3]: Trang 73 – 78.</li> </ul> </li> <li>+ Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</li> <li>+ Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.</li> </ul>	<p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>
12	<p>第十二课</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về nền kinh tế của Trung Quốc sau thời kỳ cải cách mở cửa.</li> <li>- Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập.</li> <li>- Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、生词</p> <p>二、练习</p>	04 (0LT, 4TH)	<p><b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học.</li> <li>+ Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng theo chủ đề giới thiệu về nền kinh tế của Trung Quốc sau thời kỳ cải cách mở cửa.</li> <li>+ Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc và luyện nghe trong: <ul style="list-style-type: none"> <li>[1]: Trang 51-55.</li> <li>[2]: Trang 68-70.</li> </ul> </li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			[3]: Trang 79 – 84. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	
13	<b>第十三课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về những phong tục truyền thống trong ngày tết ở Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、生词 二、练习	04 (OLT, 4TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về những phong tục truyền thống trong ngày tết ở Trung Quốc. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 56-60. [2]: Trang 74-76. [3]: Trang 85 – 90. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
14	<b>第十四课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự phát triển của ngành	04 (OLT, 4TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Đặt câu hỏi kết hợp thuyết trình dẫn dắt vào nội dung bài học. + Giải thích nghĩa, cách dùng của	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	du lịch Trung Quốc. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、生词 二、练习		từ vựng chủ đề giới thiệu về sự phát triển của ngành du lịch Trung Quốc. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 61-65. [2]: Trang 80-82. [3]: Trang 91-97. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho.	CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
15	<b>第十五课</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Hiểu nghĩa và sử dụng đúng các từ vựng trong bài theo chủ đề giới thiệu về sự thay đổi của dân số Trung Quốc từ sau khi thành lập nước. - Vận dụng các từ và cụm từ để làm bài tập. - Tóm tắt nội dung bài nghe bằng tiếng Trung. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、生词 二、练习 <b>Kiểm tra định kỳ.</b>	04 (OLT, 3TH, 1KT)	<b>Thuyết trình; Phát vấn; Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích nghĩa, cách dùng của từ vựng chủ đề giới thiệu về sự thay đổi của dân số Trung Quốc từ sau khi thành lập nước. + Giao nhiệm vụ cho sinh viên, mở file nghe cho sinh viên luyện nghe. + Nhận xét, đánh giá phần trình bày của sinh viên. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc và luyện nghe trong: [1]: Trang 66-69. [2]: Trang 87-89. [3]: Trang 98-103. + Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi, ghi chép và giải	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.



TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			quyết các vấn đề. + Làm nhiệm vụ do giáo viên giao cho. + Làm bài kiểm tra định kỳ.	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**TRƯỞNG KHOA**

**Nguyễn Đăng Tiến**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**Nguyễn Thị Hoa**